

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **191/2020/HS-ST**
Ngày: 24-8-2020.

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thị Mỹ A, sinh năm: 1990 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang. Trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn C và bà Lâm Thị C; có chồng (không rõ nhân thân, lai lịch) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Trương Văn T, sinh năm: 1999 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Lê Văn T1, sinh ngày: 18/4/2000 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Văn K và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T1 và Trương Văn T là bạn và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, khi T và T1 đang ở nhà trọ thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T rủ T1 hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung thì T1 đồng ý. T và T1 thống nhất mỗi người hùn số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để mua ma túy đá (Methamphetamine). Sau đó, T dùng điện thoại di động hiệu Masstel 112, số thuê bao 0967.785.XXX của T1 gọi đến số thuê bao 0946.145.XXX của Võ Thị Mỹ A (T và T1 đã nhiều lần mua trái phép ma túy của A) để hỏi mua ma túy nhưng không được nên T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 67H1-673.XX chở T1 đi đến nhà trọ của A để hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy đá, T nói với A là T sẽ trả trước cho A số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại T sẽ đưa sau thì A đồng ý, A đưa cho T 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T cất giấu vào tay áo trái rồi đi ra chỗ T1 đứng đợi và nói cho T1 biết là đã mua được 01 (một) gói ma túy đá rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 67H1-673.XX chở T1 đi về phòng trọ của T và T1. Khi T và T1 đi đến đường số 01, khu dân cư Hiệp Thành 1, phường Hiệp Thành thì bị Công An phường Hiệp Thành trên đường tuần tra thấy nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn T và Lê Văn T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong tay áo bên trái của T, vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định), 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel 112, số IMEI1: 355121088791XXX, số IMEI2: 355121088791XXX, số thuê bao 0967.785.XXX và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 67H1-673.XX, số máy E32VE015XXX, số khung RLCUE3740KY007XXX.

Ngày 25/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 137A/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon hàn kín trong 01 (Một) phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Văn T1 và Trương Văn T, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Q và hình dấu tròn đỏ của Công An phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng: 0,1368 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0798 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào lời khai của Trương Văn T và Lê Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành xác minh tại Công An phường Hiệp Thành, xác định: Tại đây trọ có đối tượng tên Võ Thị Mỹ A đang sinh sống nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Thủ Dầu Một đã

tiến hành mời A về làm việc. Quá trình làm việc, Võ Thị Mỹ A khai nhận: A là đối tượng nghiện ma túy và có quen biết với người nam bán ma túy tên T (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú). Khoảng tháng 02/2020, A nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các con nghiện để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Thực hiện ý định này, A đã 05 (năm) lần mua ma túy đá của T, mỗi lần với giá tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đem về phòng trọ của A tại khu 6, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một cất giấu và chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ (có giá từ 100.000 đồng/gói đến 200.000 đồng/gói) để bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Khi chia ma túy, A không dùng cân mà ước lượng theo cảm tính miễn là thu hồi đủ vốn và có dư ma túy để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố Thủ Dầu Một tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A thu giữ được số vật chứng gồm: 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng chứa trong bao thuốc lá hiệu Jet (đã được niêm phong theo quy định), 10 (mười) ống hút và 11 (mười một) túi nylon, bên trong không chứa gì, 01 (một) nỏ tự chế, 01 (một) điện thoại hiệu Samsung SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/320900/6, số IMEI2: 358132/09/320900/4, số thuê bao 0946.145.XXX.

Ngày 25/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 140/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong 01 (Một) phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Võ Thị Mỹ A, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Tấn L và hình dấu tròn đỏ của Công An phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng: 0,3482 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2208 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra, xác định: Từ tháng 02/2020 đến ngày 17/3/2020, A đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể như sau:

1) Lê Văn T1 khai nhận: T1 đã trực tiếp mua trái phép ma túy của A được 03 (ba) lần và đi cùng với Trương Văn T được 03 (ba) lần, với giá tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/lần. Lần cuối T1 mua ma túy của A là ngày 17/3/2020 với giá tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng (T1 đi mua cùng với T), còn những lần trước do không để ý thời gian nên T1 không nhớ rõ ngày tháng. Địa điểm giao nhận là khu vực nhà trọ của T1.

2) Trương Văn T khai nhận: T đã trực tiếp mua trái phép ma túy của A được 03 (ba) lần và đi cùng với Lê Văn T1 được 03 (ba) lần, với giá tiền từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/lần. Lần cuối T mua ma túy của A là ngày 17/3/2020 với giá tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng (T đi mua cùng với T1), còn những lần trước do không để ý thời gian nên

T không nhớ rõ ngày tháng. Địa điểm giao nhận là khu vực nhà trọ của T và nhà trọ của A.

Đối với 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet ,10 (mười) ống hút, 11 (mười một) túi nylon, bên trong không chứa gì và 01 (một) nỏ tự chế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người nam tên ThAh đã bán ma túy cho Võ Thị Mỹ A do quá trình điều tra không xác định rõ họ, tên và địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/320900/6, số IMEI2: 358132/09/320900/4, số thuê bao 0946.145.XXX thu giữ của Võ Thị Mỹ A, xét thấy là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel 112, số IMEI1: 355121088791XXX, số IMEI2: 355121088791XXX, số thuê bao 0967.785.XXX thu giữ của Lê Văn T1, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của T1, không liên quan đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của T1 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tuyên trả cho T1.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 67H1-673.XX, số máy E32VE015XXX, số khung RLCUE3740KY007XXX, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên là tài sản cá nhân của Trương Văn T, không liên quan đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tuyên trả cho T.

Cáo trạng số 181/CT-VKS-HS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều XXX của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trương Văn T và Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần trAh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều XXX; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ A mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Văn T và Lê Văn T1 mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,0798 gam; 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định 0,2208 gam; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet, 10 (mười) ống hút, 11 (mười một) túi nylon, bên trong không có gì và 01 (một) nổ tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Samsung SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/320900/6, số IMEI2: 358132/09/320900/4, số thuê bao 0946.145.XXX.

- Trả cho bị cáo T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel 112, số IMEI1: 355121088791XXX, số IMEI2: 355121088791XXX, số thuê bao 0967.785.XXX và trả cho bị cáo T 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 67H1-673.XX, số máy E32VE015XXX, số khung RLCUE3740KY007XXX.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến trAh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quA điều tra, biên bản hỏi cung bị cA, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, tại đường số 01, khu dân cư Hiệp Thành 1, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Trương Văn T và Lê Văn T1 bị Công A phường Hiệp Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg về hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nylon hàn kín,

bên trong chứa 0,1368 gam ma túy loại Methamphetamine. T và T1 xác định số ma túy trên T và T1 mua của Võ Thị Mỹ A để tàng trữ sử dụng.

Từ tháng 02/2020 đến ngày 17/3/2020, Võ Thị Mỹ A đã có hành vi nhiều lần đi mua trái phép chất ma túy loại Methamphetamine rồi đem về phòng trọ của A tại khu 6, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một chia thành từng liều nhỏ và sau đó nhiều lần bán trái phép cho Trương Văn T và Lê Văn T1 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

Như vậy, hành vi mà bị cáo Võ Thị Mỹ A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều XXX của Bộ luật Hình sự; hành vi mà các bị cáo Trương Văn T và Lê Văn T1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội dAh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đAg diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quA tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án, các bị cáo Trương Văn T và Lê Văn T1 là đồng phạm, cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo A có trình độ văn hóa thấp. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T và T1.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,0798 gam; 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám

định 0,2208 gam; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet, 10 (mười) ống hút, 11 (mười một) túi nylon, bên trong không có gì và 01 (một) nổ tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Samsung SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/320900/6, số IMEI2: 358132/09/320900/4, số thuê bao 0946.145.XXX.

- Trả cho bị cáo T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel 112, số IMEI1: 355121088791XXX, số IMEI2: 355121088791XXX, số thuê bao 0967.785.XXX và trả cho bị cáo T 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 67H1-673.XX, số máy E32VE015XXX, số khung RLCUE3740KY007XXX.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Võ Thị Mỹ A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Trương Văn T và Lê Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều XXX; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2020.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2020.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2020.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Văn T1, Trương Văn T, cán bộ niêm phong Trần Q và hình dấu đỏ Công An phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) túi nylon kéo dính chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 0,0798 gam theo Kết luận giám định số 137A/MT-PC09 ngày 25/3/2020; 01 (Một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Võ Thị Mỹ A, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L và hình dấu đỏ Công An phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một,

tỉnh Bình Dương, bên trong có 02 (hai) túi nylon kéo dính chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,2208 gam theo kết luận giám định số 140/MT-PC09 ngày 25/3/2020; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet bên trong không có gì, 10 (mười) ống hút bên trong không có gì, 11 (mười một) túi nylon bên trong không có gì và 01 (một) nỏ tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng hiệu Samsung SM-J400F/DS, số IMEI1: 358131/09/320900/6, số IMEI2: 358132/09/320900/4, số thuê bao 0946.145.XXX.

- Trả cho bị cáo T1 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Masstel 112, số IMEI1: 355121088791XXX, số IMEI2: 355121088791XXX, số thuê bao 0967.785.XXX và trả cho bị cáo T 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 67H1-673.XX, số máy E32VE015XXX, số khung RLCUE3740KY007XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 155.20 ngày 23/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công A thành phố Thủ Dầu Một)

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công A tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công A thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu GiAg